TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2024.
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thu Hồng**.

2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng**.

- **Thư ký phiên tòa***:* Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Văn Quí – kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 426/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "*Xin ly hôn, nuôi con*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Trần Văn T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn:Trần Thị Trúc M, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

(Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:

Tôi và chị Trần Thị Trúc M sống chung với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện G, tỉnh T vào ngày 11/02/2022. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến tháng 8/2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, không thể hàn gắn tình cảm lại được với nhau. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Trúc M.

Về con chung: có 02 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 07/5/2020 và Trần Thị Kim N, sinh ngày 26/9/2016. Hiện nay 02 con chung đang sống chung

với tôi, khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, tôi không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Trần Thị Trúc M vắng mặt, chị Mai đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị M không đến và không có ý kiến trình bày.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS Viện kiểm sát không bổ sung gì thêm. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn T với chị Trần Thị Trúc M. Về con chung: Giao 02 con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc,nuôi dưỡng cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi,lao động được. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn, nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây theo quy định Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây đã gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn anh Trần Văn T có đơn xin vắng mặt xét xử, bị đơn chị Trần Thị Trúc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T, chị M.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Từ kết quả xác minh trên thực tế anh Trần Văn T và chị Trần Thị Trúc M sống chung với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện G, tỉnh T vào ngày 11/02/2022. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, nay tình cảm không còn nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị M, chị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến cho thấy chị M đã không có thiện chí hàn gắn tình cảm với anh T. Do

đó, Hội đồng xét xử nhận thấy anh Tính yêu cầu ly hôn với chị M là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4].Về con chung: Đối với hai cháu gồm Trần Minh T, sinh ngày 07/5/2020 và Trần Thị Kim N, sinh ngày 26/9/2016 hiện nay đang sống chung với anh T nên việc anh T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Do anh T không yêu cầu chị Mai cấp dưỡng nuôi hai con chung nên chị M không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[6]. Xét lời phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Anh Tính phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Trần Thị Trúc M.

-Về con chung: Giao hai con chung gồm Trần Minh T, sinh ngày 07/5/2020 và Trần Thị Kim N, sinh ngày 26/9/2016 cho anh Trần Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung Trần Minh T, sinh ngày 07/5/2020 và Trần Thị Kim N, sinh ngày 26/9/2016 tròn 18 tuổi, lao động được.

Chị Trần Thị Trúc M không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Người không trực tiếp nuôi hai con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, về nợ chung: không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí HNST: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn

đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0009089 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T được cấn trừ xem như anh T đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

** Nơi nhận:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- CC.THADS huyện Gò Công Tây ;
- UBND xã Đ, huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh